

BẢNG ĐIỂM TỔNG KẾT MÔN HỌC/ MÔ ĐUN

Lớp: **TBV22B2** Năm học: **23-24**
Mã MH/MĐ: **MH02197** Học kỳ: **01**
Tên MH/MĐ: **Phương pháp thí nghiệm**
Số TC: **2**

STT	MSHS	Họ tên	Ngày sinh	Hệ số 1				Hệ số 2				Thi L1	Thi L2	ĐMH/ MĐ
1	2256201161347	Nguyễn Phương Bắc	20/12/2007				7	8.5				9.5		8.9
2	2256201161348	Trần Văn Chí Bình	14/12/2007				7	8.5				9.0		8.6
3	2256201161349	Nguyễn Văn Bùng	07/04/2007				5	5.0				0.0		2.0
4	2256201161350	Vũ Hoàng Danh	28/09/2007				7	8.0				9.5		8.8
5	2256201161351	Thiều Thị Thùy Dung	16/03/2007				5	5.0				9.5		7.7
6	2256201161352	Phạm Trường Duy	23/10/2006				5	5.0				8.5		7.1
7	2256201161353	Nguyễn Thị Thảo Duyên	12/08/2007				7	8.0				9.5		8.8
8	2256201161355	Bùi Thành Đạt	26/09/2007				7	8.0				7.0		7.3
9	2256201161358	Trần Phạm Thanh Hải	09/02/2007				7	8.5				5.5		6.5
10	2256201161360	Trần Văn Hậu	27/07/2007				7	8.5				9.5		8.9
11	2256201161361	Dương Quốc Hùng	26/04/2007				5	5.0				0.0		2.0
12	2256201161363	Đồng Thị Như Huỳnh	11/06/2007				7	8.5				9.5		8.9
13	2256201161364	Nguyễn Hữu Khải	01/12/2007				7	8.0				7.0		7.3
14	2256201161365	Nguyễn Phương Chấn Khang	06/04/2007				5	5.0				0.0		2.0
15	2256201161366	Nguyễn Đăng Khoa	21/07/2007				5	5.0				0.0		2.0
16	2256201161727	Nguyễn Thanh Hiệp	02/06/2007				7	8.0				9.5		8.8

Châu Đốc, ngày 30 tháng 1 năm 2024

TP. Đào tạo

Giáo viên giảng dạy

Ths. Trần Thanh Dũng

Nguyễn Quốc Trinh